TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 19/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vũ Đình Cuối

+ Bà Trần Thị Minh Loan

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST – HS, ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 16/5/1983; tại: Hoài Nhơn, Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Vĩnh P 2, phường Hoài X, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê D (1952) và con bà Nguyễn Thị C (1955); vợ Nguyễn Thị Kim Y (1982) và có 02 con sinh năm 2006 và 2010. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; *có mặt.*

**** Bị hại:***

- Ông Nguyễn Văn Đ (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Phước Q *(Chú ruột ông Nguyễn Văn Đ)*; nơi cư trú: Khu phố Vĩnh P 2, phường Hòa X, thị xã H, tỉnh Bình Định; *vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.*

- Bà Khổng Thị H; sinh năm: 1974; Nơi cư trú: 26 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; *vắng mặt.*

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị Kim Y; sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Khu phố Vĩnh P 2, phường Hòa X, thị xã H, tỉnh Bình Định; *vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.*

- Ông Hà Văn N; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt.*

- Bà Nguyễn Thị N2; Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Thôn T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt.*

- Ông Hà Văn K; Nơi cư trú: Thôn T, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/10/2024, Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-345.28 chở thuê 15.510kg than củi cho bà Khổng Thị H từ tỉnh N đến thành phố Đ. Lê Văn T thuê Nguyễn Văn Đ đi theo làm phụ xe. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/10/2024, Thảo điều khiển xe di chuyển trên đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã P, huyện S, tỉnh Q, khi xe qua khỏi ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường Quốc lộ 14E (còn gọi Ngã ba Làng hồi) và vào đầu đoạn đường dốc dài, T nhìn thấy biển cảnh báo "xuống dốc liên tục, dài 800m" và biển báo "đoạn đường hay xảy ra tai nạn" nên T đạp phanh giảm tốc độ xuống khoảng 40km/h, xe vẫn cài số cao (số 8). Khi đạp phanh, T nghe tiếng xì hơi ở phía sau xe, T biết xe bị xì hơi từ hệ thống phanh, lúc này xe vẫn hoạt động bình thường nên T chủ quan, cho rằng xe đang chở trọng tải nhẹ và có thể xử lý được các tình huống trên đường, nên T không dừng xe để kiểm tra mà tiếp tục điều khiển xe xuống dốc. Tuy nhiên, khi điều khiển xe đi được khoảng 200 mét thì T nghe tiếng xì hơi mạnh đột ngột ở phía sau xe, khoảng 2 đến 3 giây sau T nhìn đồng hồ trên xe thấy hơi tụt rất nhanh rồi mất hơi hoàn toàn. T đạp phanh nhiều lần nhưng không có tác dụng, xe đang ở số cao (số 8) nên lao nhanh xuống dốc, lúc này T nói với Đ là cứ bình tĩnh để T xử lý. T tắt máy xe và kéo thắng tay (lốc kê) nhưng cũng không hãm được tốc độ, xe vẫn tiếp tục tăng tốc rồi lao nhanh xuống dốc, khi đến đoạn cong về bên phải thì xe bắt đầu bị nghiêng sang trái nên T đánh thắng lái sang trái cho đầu xe dựa vào taly dương, sườn dốc bên trái đường, xe ô tô tải tông vào taly dương rồi trượt dài tại đoạn Km 1371+200 đường Hồ Chí Minh cho đến khi dừng lại. Hậu quả: Nguyễn Văn Đ rớt ra khỏi cabin xe tử vong, Lê Văn T bị gãy 1/3 trên xương chày chân phải, xe ô tô tải bị hư hỏng.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường xuống dốc dài, cong về bên phải (hướng Kon Tum – Đà Nẵng), đường hai làn xe chạy, mặt đường thảm nhựa, có vạch chia làn giữa đường; mặt đường có kẻ nhiều vạch ngang màu vàng nét liền; hai bên đường có bờ taluy núi, đất đá; mặt đường chỗ rộng nhất 8,4m (mét), chỗ hẹp nhất 7,6m.

Tại hiện trường ghi nhận vị trí 05 dấu vết: vị trí (01) là dấu mài miết lốp xe trên mặt đường, dài 50,08m và cong theo hướng cong của đường, cuối dấu vết (01) cách lề chuẩn 1,75m. Vị trí (02) là vết cày xước trên bờ đá taluy dương bên trái, dài 30,3m; đầu vết 02 cách vết (01) 5,54m; cách lề chuẩn 3,5m. Vị trí (03) là khu vực các than củi rơi rớt trên đường bên trái cùng với các bộ phận của xe ô tô tải và 05 cột điều hướng. Khu vực này dài 29,7m; rộng nhất 8,4m; tâm vết (03) cách lề chuẩn 3,6m; cách cuối vết (02) 1,6m. Vị trí (04) là xe tải BKS 98C- 34528, trục thứ ba phía sau bên phụ cách đầu vết (03) là 23,57m; cách lề chuẩn 4,8m; trục thứ hai phía sau bên phụ cách lề chuẩn 4m; trục trước bên phụ ngay trên lề chuẩn; trục trước bên tài ngay giữa mương thoát nước bên trái. Vị trí (05) là vị trí phát hiện tử thi Nguyễn Văn Đ.

Kết quả kiểm tra Lê Văn T không có nồng độ cồn trong máu. Lê Văn Thảo có giấy phép lái xe hạng C.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 585/KL-KTHS(PY) ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: Nguyễn Văn Đ chết là do đa chấn thương. Các vết thương chính: Rách da đầu vùng đỉnh, chẩm; vết sây sát da diện rộng vùng ngực, bụng, lưng; gãy nhiều xương sườn bên trái; mất bàn chân phải; bầm tụ máu dưới da đầu; xương sọ có vết nứt, vỡ; dịch nội sọ chảy ra ngoài qua vết nứt; chọc dò khoang màng phổi có nhiều máu loãng không đông, lẫn bột khí.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 18/10/2024 xác định xe ô tô tải mang biển kiểm soát 98C-345.28 có 5 trục bánh xe; trục I, II, III mỗi trục có 2 lốp xe, trục IV,V mỗi trục có 4 lốp xe, trục III bánh xe đang treo không chạm đất (trục rơi), ở các bánh xe vẫn còn hơi, trong đó: 01 (một) lốp xe ngoài bên phải (bên phụ) trục IV, 01 (một) lốp xe bánh trong bên trái (bên lái) trục IV và 02 (hai) lốp xe bên trái (bên lái) trục V bị mòn quá giới hạn (mặt lăn mòn quá rãnh chỉ giới hạn); 01 (một) lốp xe bên phải (bên phụ) trục II chưa mòn quá giới hạn, bề mặt lốp xe bị cà xước, mất một phần cao su; còn tất các bánh xe ở các trục còn lại trong tình trạng bình thường, chưa mòn quá giới hạn.

Tại Bản kết luận giám định số 2373/KL-KTHS ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đ xác định:

- *Ngay tại thời điểm trước và trong khi xảy ra tai nạn:*

+ Hệ thống phanh của xe ô tô tải mang biển kiểm soát 98C - 345.28 không đảm bảo an toàn kỹ thuật do đường ống dẫn khí (bằng nhựa) nối từ đầu nối gắn trên khung xe bên trái đến bầu phanh của các bánh xe trục V bị gãy (dấu vết gãy mỏi do lão hóa) làm rò khí và trong cơ cấu phanh bánh xe bên phải (bên phụ) trục IV có bám dính mỡ từ ổ bị chảy vào (chất màu đen, dạng keo).

+ Không đủ cơ sở để kết luận hệ thống lái, hệ thống đèn và còi của xe ô tô tải mang biển kiểm soát 98C - 345.28 có đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không do xe ô tô đã hư hỏng, biến dạng, không kiểm tra được hoạt động của các hệ thống nêu trên.

- *Sau khi xảy ra tai nạn:* Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn và còi của xe ôtô tải mang biển kiểm soát 98C - 345.28 không đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu VIETTRUNG, cabine sơn màu vàng, mang Biển kiểm soát: 98C – 345.28, đã hư hỏng sau tai nạn, không thể sử dụng được.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, có số: DB2643894 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98-04D cấp cho xe ô tô BKS: 98C – 345.28, có thời hạn đến ngày 03/01/2025.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 98 – 036709 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp cho xe ô tô biển số đăng ký: 98C – 345.28.

- 01 (một) Căn cước công dân số 052083015141 của Lê Văn T.

- 01 (một) Giấy mua bán xe ô tô 98C – 345.28 giữa Hà Văn K (Chợ ô tô Hà Khánh Bắc Giang đại diện cho chủ xe ô tô là Hà Văn N) và Nguyễn Thị Kim Y.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, không rõ chủng loại, bị hư hỏng không thể sử dụng được.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 520169001004 do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp cho Lê Văn Thảo, có giá trị đến ngày 04/02/2026.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSPS-HS, ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng C. Ngày 13/10/2024, bị cáo điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 98C-345.28 thuê Nguyễn Văn Đ là người cùng hàng xóm đi theo làm phụ xe chở thuê 15.510 kg than củi cho bà Khổng Thị H từ N đến Đ. Đến trưa ngày 14/10/2024 khi điều khiển xe di chuyển qua ngã ba giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh với đường Quốc lộ 14E và vào đầu đoạn đường dốc dài nên bị cáo đạp phanh xe để giảm tốc độ, xe vẫn cài ở số 8 thì bị cáo nghe tiếng xì hơi nhẹ ở phía sau đuôi xe, bị cáo biết xe bị xì hơi từ hệ thống phanh, nhưng chủ quan cho rằng xe đang chở trọng tải nhẹ, có thể xử lý được các tình huống xảy ra nên không dừng xe để kiểm tra mà tiếp tục điều khiển xe di chuyển xuống dốc. Tuy nhiên, khi điều khiển xe đi được khoảng 200 mét thì bị cáo nghe tiếng xì hơi mạnh đột ngột ở phía sau xe. Sau đó, bị cáo nhìn đồng hồ thấy hơi tụt rất nhanh rồi mất hơi hoàn toàn. Bị cáo đạp phanh nhiều lần nhưng hệ thống phanh đã mất tác dụng. Bị cáo tắt máy xe và kéo thắng tay (lốc kê) nhưng cũng không giúp hãm được tốc độ, xe vẫn tiếp tục tăng tốc rồi lao nhanh xuống dốc, khi đến đoạn cong về bên phải thì xe bắt đầu bị nghiêng sang trái. Bị cáo sợ xe bị lật nên đã điều khiển xe sang trái cho đầu xe dựa vào taluy dương, dẫn đến xe ô tô tải tông vào taluy dương

rồi trượt dài trên cho đến khi dừng lại. Hậu quả làm Nguyễn Văn Đ tử vong, bị cáo bị thương gãy xương chày chân phải, xe ôtô tải của bị cáo bị hư hỏng. Nguồn gốc xe ô tô tải bị cáo điều khiển là của vợ chồng bị cáo mua vào khoảng tháng 7/2024 với giá 435.000.000 đồng của ông Hà Văn K để vận chuyển hàng hóa. Khi mua xe bị cáo chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên chưa mua Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, chưa đăng ký kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, không có Giấy phép kinh doanh vận tải và chưa gắn thiết bị giám sát hành trình theo quy định. Khi điều khiển xe bị cáo kiểm tra lốp xe phát hiện một số lốp xe bị mòn nhưng chủ quan cho rằng chỉ vận chuyển hàng hóa nhẹ. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã đến thăm hỏi gia đình bị hại và đã bồi thường xong về dân sự với số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận và gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại. Trong quá trình điều tra, truy tố không bị đánh đập, không bị ép cung; người điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 98C-345.28 dẫn đến vụ tai nạn vào ngày 14/10/2024 chính bị cáo, bị cáo không nhận tội thay cho ai, hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Luận tội của Kiểm sát viên: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa; lời khai nhận tội của bị cáo, xét thấy: Ngày 14/10/2024, bị cáo Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải BKS: 98C-345.28 chở ông Nguyễn Văn Đ để giao hàng. Khi điều khiển xe đi vào đầu đoạn đường xuống dốc dài tại Km 1371, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã P, huyện S, tỉnh Q, bị cáo T biết rõ xe ô tô tải đang hư hỏng lốp xe, biết được đoạn đường lưu thông là đường xuống dốc liên tục, kéo dài, đoạn đường dễ xảy ra tai nạn nhưng khi điều khiển xe xuống dốc đã cài số lớn (8) với tốc độ cao, lúc phát hiện tiếng xì hơi phía sau T biết là sự cố nguy hiểm nhưng T đã chủ quan không dừng lại để kiểm tra an toàn mà tiếp tục điều khiển xuống dốc dẫn đến khi xe bị gãy ống dẫn hơi, mất phanh hoàn toàn thì không xử lý được dẫn đến gây ra tai nạn, hậu quả vụ tai nạn ông Nguyễn Văn Đ chết; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn do lỗi vô ý, bị cáo chủ quan. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo là lao động chính, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có chú ruột bị cáo có công cách mạng; bị cáo đã bồi thường xong các khoản chi phí về phần dân sự cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ; không có tình tiết tăng nặng.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ: 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường xong toàn bộ các khoản chi phí cho gia đình bị hại với số tiền 30.000.0000 đồng theo thỏa thuận. Ngoài ra,

đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm. Đối với thiệt hại số than củi, bà Khổng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện về sau, nên không đề cập.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn kỹ thuật, sử dụng lốp xe mòn vượt mức cho phép; không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định; không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định khi mua xe ô tô là vi phạm hành chính của Lê Văn T khi tham gia giao thông, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê Văn T số tiền 16.000.000 đồng. Ngày 30/12/2024, bị cáo Thảo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt nên không đề cập.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu VIETTRUNG, cabine sơn màu vàng, mang Biển kiểm soát: 98C – 345.28, đã hư hỏng sau tai nạn, không thể sử dụng được; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, có số: DB2643894 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98-04D cấp cho xe ô tô BKS: 98C – 345.28, có thời hạn đến 03/01/2025; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 98 – 036709 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang cấp cho xe ô tô biển số đăng ký: 98C – 345.28; 01 (một) Căn cước công dân số 052083015141 của Lê Văn T và 01 (một) Giấy mua bán xe ô tô 98C – 345.28 giữa Hà Văn K (Chợ ô tô Hà Khánh Bắc Giang đại diện cho chủ xe ô tô là Hà Văn N) và Nguyễn Thị Kim Y. Ngày 07/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho bị cáo Lê Văn T. Đối với 01 (một) Điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, không rõ chủng loại, bị hư hỏng không thể sử dụng được của Nguyễn Văn Đ đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Phước Q nên không đề cập đến việc xử lý.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Lê Văn T 01 giấy phép lái xe hạng C 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 520169001004 do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp cho Lê Văn T.

Bị cáo Lê Văn T không tranh luận gì, nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Ngày 14/10/2024, bị cáo Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu biết Luật giao thông đường bộ và nhận thức được hành vi của mình là khi điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường phải chấp hành nghiêm Luật giao thông đường bộ nhưng khi điều khiển xe ô tô tải BKS: 98C-345.28 chở ông Nguyễn Văn Đ là phụ xe đi vào đầu đoạn đường xuống dốc dài tại Km 1371, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã P, huyện S, tỉnh Q để giao hàng thì bị cáo Lê Văn T đã chủ quan, thiếu cẩn thận trong quá trình điều khiển xe tải đi trên đường đèo dốc, biết một số lốp xe đã bị mòn quá rãnh giới hạn, khi phát hiện hệ thống phanh bị hư hỏng đã không dừng xe, kiểm tra, sửa chữa để đảm bảo an toàn mà tiếp tục cho xe hoạt động, dẫn đến gây ra tai nạn, hậu quả vụ tai nạn ông Nguyễn Văn Đ chết, bị cáo bị thương. Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông vào ngày 14/10/2024 tại đầu đoạn đường xuống dốc dài tại Km 1371, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận xã P, huyện S, tỉnh Q là do bị cáo Lê Văn T chủ quan, thiếu cẩn trọng dẫn đến vụ tai nạn.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; luận tội của kiểm sát viên; các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường; bản giám định pháp y tử thi phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô tải BKS: 98C-345.28 đi vào đầu đoạn đường xuống dốc của bị cáo T khi biết rõ xe ô tô tải đang hư hỏng một số lốp xe mòn quá rãnh giới hạn, biết là hệ thống phanh xe bị sự cố. Nhưng bị cáo T đã chủ quan cho rằng có thể xử lý được các tình huống xảy ra trên đường nên đã chủ quan không dừng xe lại để kiểm tra an toàn mà tiếp tục điều khiển xe xuống dốc vẫn cài xe ở số cao (số 8) di chuyển với tốc độ cao dẫn đến tai nạn, hậu quả vụ tai nạn ông Nguyễn Văn Đ chết vào ngày 14/10/2024 của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ nếu người nào có hành vi xâm phạm trái pháp luật thì sẽ bị xử lý nghiêm minh. Thế nhưng bị cáo Lê Văn T đã chủ quan, thiếu cẩn thận trong quá trình kiểm tra xe trước khi lưu thông, bị cáo điều khiển xe ô tô tải đi trên đường đèo dốc, khi phát hiện hệ thống phanh bị hư hỏng đã không dừng xe, kiểm tra, sửa chữa để đảm bảo an toàn mà tiếp tục cho xe hoạt động, dẫn đến gây ra tai nạn, hậu quả ông Nguyễn Văn Đ chết, lỗi do bị cáo chủ quan, do đó bị cáo Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo và gia đình đã bồi thường xong về dân sự cho gia đình bị hại; bị hại và đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo

nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, khi xảy ra vụ tai nạn bị cáo bị thương nên không cần phải bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện, tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn T hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường xong toàn bộ các khoản chi phí cho gia đình bị hại với tổng số tiền 30.000.000 đồng theo thỏa thuận. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Phước Q và bị hại bà Khổng Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì thêm nên không đề cập.

Đối với hành vi điều khiển xe ô tô không đảm bảo an toàn kỹ thuật, sử dụng lốp xe mòn vượt mức cho phép; không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực; kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có Giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định; không làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định khi mua xe ô tô là vi phạm hành chính của Lê Văn T khi tham gia giao thông, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lê Văn T số tiền 16.000.000 đồng. Ngày 30/12/2024, bị cáo T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt nên không đề cập.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Lê Văn T 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 520169001004 do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp cho Lê Văn T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: 18 *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/3/2025).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh Bình Định nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho Lê Văn T 01 *(một)* Giấy phép lái xe hạng C, số 520169001004 do Sở GTVT tỉnh Phú Yên cấp cho Lê Văn T *(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2025).*

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(19/3/2025)*. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phước Sơn;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Phước Sơn;
- UBND p. Hoài Xuân, tx Hoài Nhơn;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Zơ Râm Quốc Sinh